

Số: 2101 /QĐ-XPHC

Lạng Giang, ngày 26 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực An ninh, trật tự,
an toàn xã hội; giao thông đường bộ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020;

Căn cứ các Nghị định: Số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không dân dụng; số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 09/BB-VPHC lập ngày 19/3/2024 của Công an huyện Lạng Giang;

Theo đề nghị của Trưởng Công an huyện Lạng Giang tại Tờ trình số 38/TTr-CALG ngày 20/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với ông (bà) có tên sau đây:

Họ và tên: Nguyễn Việt Tân; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam.

Ngày, tháng, năm sinh: 29/10/2000; Nghề nghiệp: Sinh viên.

Hộ khẩu thường trú: Phòng 204 A9, Phường Thanh Nhân, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Ngách 64/99, Phường Định Công Hạ, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính sau:

- Hành vi vi phạm thứ nhất: Vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; quy định tại điểm d khoản 1 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình (sau đây gọi tắt là Nghị định số 144/2021/NĐ-CP).

- *Hành vi vi phạm thứ hai:* Không chấp hành yêu cầu của người thi hành công vụ theo quy định của pháp luật; quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP.

- *Hành vi vi phạm thứ ba:* Điều khiển xe đi vào đường cao tốc; quy định tại điểm b khoản 6 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 100/2019/NĐ-CP*).

- *Hành vi vi phạm thứ tư:* Điều khiển xe mô tô không mang theo giấy phép lái xe; quy định tại điểm c khoản 2 Điều 21 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung tại khoản 11 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không dân dụng (*sau đây viết tắt là Nghị định số 123/2021/NĐ-CP*).

- *Hành vi vi phạm thứ năm:* Đưa phương tiện không có Giấy đăng ký xe tham gia giao thông; quy định tại điểm g khoản 5 Điều 30 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP.

- *Hành vi vi phạm thứ sáu:* Điều khiển xe mô tô không có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực; quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung tại khoản 11 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP

- *Hành vi vi phạm thứ bảy:* Đưa phương tiện gắn biển số không do cơ quan có thẩm quyền cấp tham gia giao thông; quy định tại điểm k khoản 5 Điều 30 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung tại khoản 17 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP .

3. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không.

4. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:

- *Hành vi vi phạm thứ nhất:* Phạt tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*); quy định tại điểm d khoản 1 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP.

- *Hành vi vi phạm thứ hai:* Phạt tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*); quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP.

- *Hành vi vi phạm thứ ba:* Phạt tiền 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*); quy định tại điểm b khoản 6 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP .

- *Hành vi vi phạm thứ tư:* Phạt tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*); quy định tại điểm c khoản 2 Điều 21 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung tại khoản 11 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP.

- *Hành vi vi phạm thứ năm:* Phạt tiền 1.400.000 đồng (*Một triệu, bốn trăm nghìn đồng*); quy định tại điểm g khoản 5 Điều 30 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP.

- *Hành vi vi phạm thứ sáu*: Phạt tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*); quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung tại khoản 11 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP.

- *Hành vi vi phạm thứ bảy*: Phạt tiền 1.400.000 đồng (*Một triệu, bốn trăm nghìn đồng*); quy định tại điểm k khoản 5 Điều 30 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung tại khoản 17 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP.

Tổng số tiền phạt của các hành vi vi phạm trên là 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*).

b) Hình thức xử phạt bổ sung:

- Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe (Hạng A2) số 010194379392 do Giám đốc Sở GTVT tỉnh Hưng Yên cấp ngày 28/10/2020, thời gian tước 05 tháng kể từ ngày quyết định có hiệu lực thi hành; áp dụng điểm d khoản 10 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, điểm d khoản 14 Điều 30 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP.

- Tịch thu biển số 29A1 - 159.93: Áp dụng điểm a khoản 14 Điều 30 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP.

- Tịch thu xe mô tô nhãn hiệu Honda CB500F, màu sơn: Đen, số máy: PC44E-5400664, số khung: MLHPC4573G5400664: Áp dụng điểm c khoản 14 Điều 30 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Nguyễn Viết Tân là cá nhân bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông Nguyễn Viết Tân phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà ông Nguyễn Viết Tân không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

a) Ông Nguyễn Viết Tân phải nộp tiền phạt trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt. Thực hiện nộp tiền phạt tại Kho bạc Nhà nước huyện Lạng Giang hoặc tại các điểm thu thuộc 4 hệ thống Ngân hàng thương mại (NHTM): VIETINBANK Bắc Giang - Phòng Giao dịch Lạng Giang; AGRIBANK chi nhánh Bắc Giang II - CN huyện Lạng Giang; VIETCOMBANK chi nhánh Bắc Giang - Phòng giao dịch Lạng Giang; LP Bank chi nhánh Bắc Giang - Phòng giao dịch Lạng Giang.

b) Ông Nguyễn Viết Tân có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước huyện Lạng Giang để thu và phối hợp thu tiền phạt.

3. Gửi cho Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện Lạng Giang để theo dõi việc nộp tiền xử phạt.

4. Gửi cho Công an huyện Lạng Giang để tổ chức thực hiện Quyết định này.

Công an huyện Lạng Giang có trách nhiệm bàn giao Quyết định này cho ông Nguyễn Việt Tân trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày ký ban hành và đôn đốc tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng Tư pháp;
- Đội GT- Công an huyện (Lưu HS);
- LĐVP, TH, Công TTĐT huyện;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Bằng

Quyết định này đã bàn giao trực tiếp cho ông Nguyễn Việt Tân, là người bị xử phạt vào hồi ... giờ, ... phút, ngày .../3/2024.

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ và tên)